

Bản án số: 34/2022/HSST

Ngày: 26/8/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG CHÀ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quàng Văn Xôm.

Các hội thẩm nhân dân:

- Ông: **Nguyễn Khắc Thiện.**

- Ông: **Khoàng Văn Hặc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Tòa án huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Mường Chà tham gia phiên tòa:
Bà **Lê Thị Thùy Dương** - Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 26/8/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2022/HSST ngày 27/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/HSST-QĐ ngày 08/8/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/HSST- QĐ ngày 18 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Quàng Văn O**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1982, tại huyện T, tỉnh Đ; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Bản X, xã M, huyện T, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 9/12 phổ thông; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Quàng Văn Q và con bà: Mào Thị T Vợ: Nùng Thị T (đã ly hôn); Bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 17/5/2022, bị bắt tạm giam về hành vi trộm cắp tài sản tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên cho đến nay, có mặt.

***) Những người bị hại:**

- Ông: **Điều Văn V** – Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt).

- Anh: **Khoàng Văn H** – Sinh năm: 1984.

Địa chỉ: Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Đ (có đơn xin vắng mặt).

- Anh: **Lò Văn T** – Sinh năm: 1986.

Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Đ, có mặt.

***) Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông: Lò Văn K – Sinh năm: 1975.

Địa chỉ : Bản L, xã T, huyện T, tỉnh S, có đơn xin vắng mặt.

- Bà Quàng Thị V – Sinh năm 1979, địa chỉ: Bản M, xã M, huyện T, tỉnh Đ, có mặt.

***) Người làm chứng:**

- Ông: Khoàng Văn P - Sinh năm: 1957.

Địa chỉ : Bản N, xã N, huyện M, tỉnh Đ (vắng mặt không lý do).

- Anh: Khoàng Văn T - Sinh năm: 1968.

Địa chỉ : Bản Ph, xã N, huyện M, tỉnh Đ (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 12/5/2022 Quàng Văn O điều khiển xe ô tô tải mang BKS 16K-8863 đi từ nhà ở bản Xuân Tươi, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo đến nhà anh Lò Văn K ở bản Pom Cại, xã Mường Tùng, huyện Mường Chà chơi. Khi đi qua bản Phiêng Đất A, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, O nhìn thấy có một đàn trâu khoảng 07 con, O đã nảy sinh ý định trộm cắp trâu và bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. O điều khiển xe ô tô đi hướng Nậm Nèn - Hừa Ngải được khoảng 01km thì dừng xe lại, O lấy trên xe 02 chiếc dây thừng rồi đi bộ quay lại chỗ đàn trâu, O lấy hai dây thừng buộc vào 2 con trâu cái (01 con trâu cái khoảng 07 tuổi, lông màu đen, sừng dài khoảng 50cm và 01 con trâu cái khoảng 10 tuổi, lông màu đen, sừng dài khoảng 50cm, bị mù mắt bên phải) dắt buộc vào gốc cây phía tả ly âm. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày O điều khiển xe ô tô quay lại chỗ buộc trâu thì hai bánh xe sau bị trượt không lên được. Khi đó có Khoàng Văn T và Khoàng Văn P đến bảo O “Mày đi bắt trâu à”, O bảo “không phải bắt trâu mà xe bị trượt không lên được, O nhờ T và P xuống bản gọi người lên kéo xe thì trả công cho 2.000.000 đồng”. Khi T và P đi thì O dắt 2 con trâu lên thùng xe, đóng cửa thùng lại thì 1 bên cửa thùng không đóng được. O điều khiển xe đi theo hướng về trung tâm xã Nậm Nèn thì gặp T và P đi xe qua, khi đó P và T soi đèn pin lên thùng xe nhìn thấy có 2 con trâu trên thùng xe nên đã báo với trưởng bản Phiêng Đất A, xã Nậm Nèn. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/5/2022 O điều khiển xe đến lò mổ trâu của anh Lò Văn K ở bản Lè, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, O trao đổi bán 02 con trâu cho anh K với giá 30.500.000 đồng. Sau khi được thông báo anh Khoàng Văn H và Điêu Văn V làm đơn trình báo lên Công an xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà. Công an huyện Mường Chà đã mời O lên làm việc, O đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Ngoài ra vào khoảng 15 giờ ngày 28/4/2022 Quàng Văn O điều khiển xe ô tô tải mang BKS 16K-8863 đi từ nhà ở bản Xuân Tươi, xã Mường Mùn, huyện

Tuần Giáo đến huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu chơi. Khi đi đến khu vực bản Pa Ham, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, O nhìn thấy một đàn trâu, bò đang ăn cỏ ở đường. O đã nảy sinh trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày O dừng xe ở lề đường rồi đi bộ vào lán bò của ông Lò Văn T, O kéo thanh chắn cửa ra thấy 1 con bò cái, lông màu vàng - đỏ, khoảng 09 tuổi đang bị buộc ở cửa lán, O lấy con dao mang theo cắt dây thừng buộc bò rồi buộc vào gốc cây. Đến 23 giờ cùng ngày O điều khiển xe đến gốc cây dắt bò lên thùng xe và điều khiển xe đi về hướng Tuần Giáo. Đến khoảng 17 giờ ngày 29/4/2022 khi về đến gần nhà thuộc xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo O bán con bò cái cho một người đàn ông không rõ lai lịch với giá 11.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KLĐG ngày 15/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “Trâu cái khoảng 07 tuổi, lông màu đen, sừng dài khoảng 50cm có giá trị 15.000.000 đồng; Trâu cái khoảng 10 tuổi, lông màu đen, sừng dài khoảng 50cm, bị mù mắt bên phải có giá trị 20.000.000 đồng”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG ngày 24/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: “Con bò cái lông màu vàng - đỏ có giá trị 14.000.000 đồng”. Tổng giá trị tài sản bị can trộm cắp 2 lần là 49.000.000 đồng.

Bị cáo đã 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá tài sản từ 2.000.000 đồng trở lên cấu thành tội phạm Trộm cắp tài sản, đây là tình tiết tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ Phạm tội từ 02 lần trở lên” theo quy định của Bộ luật hình sự .

Tại cáo trạng số 24/CT-VKS-MC ngày 25/7/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên quyết định truy tố Quàng Văn O về tội "*Trộm cắp tài sản*", theo khoản 1 Điều 173/BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị :

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Quàng Văn O phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

- Vật chứng và tài sản tạm giữ gồm: 01 biển kiểm soát số 16K-8863, 01 mảnh vỡ đèn xe; thu giữ của Quảng Văn O số tiền 30.500.000 đồng, 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Huyn Dai, màu trắng, mang biển kiểm soát 16K-8863, 01 đăng ký xe ô tô mang tên Lưu Văn Lượng, 01 thẻ ngân hàng Agribank mang tên Quảng Văn O, 01 thẻ căn cước công dân mang tên Quảng Văn O, 01 giấy phép lái xe mang tên Quảng Văn O. Thu giữ của Lò Văn K số tiền 17.500.000 đồng, 01 con trâu cái khoảng 07 tuổi, lông màu đen, sừng dài khoảng 50cm. Thu giữ của Quảng Thị V số tiền 31.500.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà đã trao trả 01 con trâu cái cho ông Khoảng Văn H là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại số tiền đã thu giữ của anh Lò Văn K là 17.500.000 đồng. Đối với số tiền thu giữ của Quảng Văn O và Quảng Thị V đã bồi thường cho các bị hại và người liên quan.

Trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Khoảng Văn H số tiền 3.500.000 đồng; bị hại Điều Văn V số tiền 28.500.000 đồng; Lò Văn T số tiền 16.000.000 đồng, bồi thường người liên quan Lò Văn K số tiền 14.000.000 đồng. Các bị hại là ông V, anh H và người liên quan đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa bị cáo và bị hại anh Lò Văn T thỏa thuận bị cáo O bồi thường thêm cho anh T giá trị con Bê với số tiền là 3.000.000 đồng (vì khi bị cáo trộm cắp con bò của anh T thì con bò mới đẻ con bê được 23 ngày và do con bò bị mất trộm nên con bê cũng bị chết), đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận đó.

Bà Quảng Thị V là chị gái ruột của bị cáo đứng ra thỏa thuận và bồi thường cho các bị hại và người liên quan, ngoài số tiền thu giữ của bị cáo để bồi thường cho các bị hại và người liên quan bà V còn lấy tiền cá nhân của mình để bồi thường. Tại phiên tòa bà V không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mình đã cho và đứng ra bồi thường do V đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST cho bị cáo Quảng Văn O theo quy định của pháp luật.

Đối với Lò Văn K, sinh năm 1975, trú tại bản Lè, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người đã mua 02 con trâu cái, K không biết 02 con trâu là bị cáo trộm cắp tài sản có được, nên không có căn cứ để xử lý đối với K.

Đối với người đàn ông mua con bò cái của bị cáo vào ngày 29/4/2022, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo O thừa nhận hành vi phạm tội của mình đồng ý với nội dung cáo trạng truy tố bị cáo về tội " Trộm cắp tài sản " theo quy định tại 1 Điều 173/BLHS là đúng tội, đúng pháp luật, bị cáo không trình bày lời bào chữa

cũng như không trình bày ý kiến tranh luận gì về tội danh và mức hình phạt mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên tòa.

Tại phiên tòa anh Lò Văn T là người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Qua tranh tụng và xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo O đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, cụ thể: Vào khoảng 22 giờ ngày 12/5/2022, tại bản Phiêng Đất A, xã Nậm Nèn, huyện Mường Chà, Quảng Văn O đã hành vi trộm cắp tài sản 02 con trâu cái của các bị hại Khoàng Văn H, Điều Văn V với tổng giá trị 35.000.000 đồng. Ngoài ra vào ngày 28/4/2022 tại bản Pa Ham, xã Pa Ham, huyện Mường Chà, Quảng Văn O đã có hành vi trộm cắp 01 con bò cái của ông Lò Văn T có giá trị 14.000.000 đồng. Tổng giá trị hai lần Quảng Văn O trộm cắp tài sản là 49.000.000 đồng. Mục đích trộm cắp tài sản để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

[2]. Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi trộm cắp của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu trong quần chúng nhân dân, làm cho quần chúng nhân dân không an tâm công tác và lao động sản xuất, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội trên địa bàn huyện Mường Chà. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng để có tiền tiêu xài mà không phải mất công sức lao động, bị cáo bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hai lần lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng trị giá 49.000.000 đồng. Thủ đoạn trộm cắp của bị cáo là dùng xe ô tô thùng sau khi đã đi quan sát thấy trâu không người trông coi bị cáo lấy dây thùng đã chuẩn bị sẵn mang đi theo bắt trâu dắt đi buộc vào nơi khuất tránh sự phát hiện của người khác, và lợi dụng chủ bò đã lừa bò vào trong chuồng không có người trông coi vào dắt đi nơi khác sau đó đợi đêm tối đi dắt trâu, bò vào thùng xe rồi trở đi bán cho người buôn trâu, bò nơi xa để tránh sự phát hiện của chủ sở hữu. Bị cáo đã thực hiện trót lọt 02 lần, mỗi lần trộm cắp giá trị chiếm đoạt đều trên hai triệu đồng. Với hành vi và trị giá tài sản chiếm đoạt nêu trên của bị cáo O đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173/Bộ luật Hình sự.

“Điều 173: Trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Bị cáo Quàng Văn O là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

V, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Quàng Văn O về tội :“Trộm cắp tài sản”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra được bố mẹ nuôi cho ăn học hết 9/12 phổ thông thì bỏ học. Năm 2003 kết hôn với chị Nùng Thị Thiết và sinh sống tại Bản Xuân Tươi, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Năm 2017 ly hôn với chị Thiết. Năm 2019 chung sống như vợ chồng với Lường Thị Chờn làm ăn sinh sống tại Bản Xuân Tươi, xã Mường Mùn, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên. Ngày 17/5/2022 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Chà bắt tạm giam về hành vi Trộm cắp tài sản. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, và đã bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi của mình gây ra, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là Quàng Văn Quý tham gia dân công hỏa tuyến và mẹ bị cáo là Mào Thị Than được thưởng huy chương CH sĩ về vang, đây là những tình tiết xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo. Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội hai lần trở lên theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Xét tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, nguyên nhân dẫn đến phạm tội do bị cáo lười lao động mà muốn có tiền tiêu sài; thiếu ý thức chấp hành pháp luật, xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời có như V mới có tính răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung tội xâm phạm quyền sở hữu nói riêng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

[5]. Xét về bồi thường dân sự: Giữa bị cáo, gia đình và các bị hại và người liên quan đã thỏa thuận với nhau. Bị cáo đã bồi thường cho bị hại Khoảng Văn H số tiền 3.500.000 đồng; bị hại Điều Văn V số tiền 28.500.000 đồng; Lò Văn T số tiền 16.000.000 đồng, bồi thường người liên quan Lò Văn K số tiền 14.000.000 đồng. Các bị hại là ông V, anh H và người liên quan đã nhận đủ số

tiền trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

Tại phiên tòa bị cáo và anh Lò Văn T thỏa thuận bị cáo O bồi thường thêm cho anh T giá trị con Bê với số tiền là 3.000.000 đồng, việc thỏa thuận giữa bị cáo O và anh T là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận đó.

Bà Quảng Thị V là chị gái ruột của bị cáo đứng ra thỏa thuận và bồi thường cho các bị hại và người liên quan, ngoài số tiền thu giữ của bị cáo để bồi thường cho các bị hại và người liên quan bà V còn lấy tiền cá nhân của mình để bồi thường. Tại phiên tòa bà V không yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền mình đã cho và đứng ra bồi thường do V Hội đồng xét xử không đề cập xem xét.

[6]. Đối với Lò Văn K, sinh năm 1975, trú tại bản Lè, xã Tông Cọ, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La là người đã mua 02 con trâu cái, K không biết 02 con trâu là bị cáo trộm cắp có được, nên không có căn cứ để xử lý đối với K.

Đối với người đàn ông mua con bò cái của bị cáo vào ngày 29/4/2022, do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ để xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

[7]. Xét về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS :

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu Huyn dai, màu trắng, BKS: 16K-8863, xe đã cũ, phía trên thùng có phủ lưới chống nắng màu đen, đèn hậu bị vỡ, không có biển phía sau, phía sau thùng có 02 cánh cửa bằng kim loại, kính chắn gió và kính cửa 2 bên còn nguyên vẹn, không kiểm tra tính năng hoạt động của xe, kèm theo 01 chìa khóa xe là dụng cụ P tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tiếp tục tạm giữ 01 (một) đăng ký xe ô tô số 0010213, mang tên Lưu Văn Lượng, nhãn hiệu Huyn dai, loại xe tải nhỏ, màu sơn trắng, mang BKS: 16K-8863; 01 BKS ô tô số 16K-8863, hình chữ nhật, được làm kim loại, đã cũ, han gỉ, là loại biển số gắn phía sau xe ô tô, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

- Tuyên trả cho bị cáo gồm: Thẻ Agribank có số 9704053067082643, mang tên Quảng Văn O, Giấy phép lái xe hạng C, số 330156000068, mang tên Quảng Văn O, Căn cước công dân số 011082001301, mang tên Quảng Văn O.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh vỡ màu đỏ, không xác định hình dạng, được làm bằng chất liệu nhựa cứng, là mảnh vỡ của đèn nhen ô tô, không có giá trị sử dụng.

[8]. Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173/BLHS.

[9]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[10]. Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Chà, Điều Tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Chà, từ lúc khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự .

1. Tuyên bố cáo Quàng Văn O phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn O 02 năm 06 tháng (*Hai năm sáu tháng*) tù. Thời hạn chấp hành án từ ngày bị tạm giữ 17/5/2022.

2. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106/BLTTHS:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe ô tô tải thùng, nhãn hiệu Huyn dai, màu trắng, BKS: 16K-8863, xe đã cũ, phía trên thùng có phủ lưới chống nắng màu đen, đèn hậu bị vỡ, không có biển phía sau, phía sau thùng có 02 cánh cửa bằng kim loại, kính chắn gió và kính cửa 2 bên còn nguyên vẹn, không kiểm tra tính năng hoạt động của xe, kèm theo 01 chìa khóa xe.

Tiếp tục tạm giữ 01 (một) đăng ký xe ô tô số 0010213, mang tên Lưu Văn Lượng, nhãn hiệu Huyn dai, loại xe tải nhỏ, màu sơn trắng, mang BKS: 16K-8863; 01 BKS ô tô số 16K-8863, hình chữ nhật, được làm kim loại, đã cũ, han gỉ, là loại biển số gắn phía sau xe ô tô, để đảm bảo cho việc thi hành án sau này.

- Tuyên trả cho bị cáo gồm: Thẻ Agribank có số 9704053067082643, mang tên Quàng Văn O, Giấy phép lái xe hạng C, số 330156000068, mang tên Quàng Văn O, Căn cước công dân số 011082001301, mang tên Quàng Văn O.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mảnh vỡ màu đỏ, không xác định hình dạng, được làm bằng chất liệu nhựa cứng, là mảnh vỡ của đèn xi nhan ô tô.

(Toàn bộ tang vật chứng và các tài sản trên theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 14 giờ 50, ngày 26/7/2022 giữa Công an huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên).

3. Về dân sự : Căn cứ điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự, ghi nhận sự tự thỏa thuận của bị cáo và anh T. Bị cáo Quàng Văn O còn phải bồi thường cho bị hại

anh Lò Văn T – Sinh năm: 1986. Địa chỉ: Bản P, xã P, huyện M, tỉnh Đ số tiền 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

Căn cứ khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bị cáo không trả số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) cho người được thi hành án thì bị cáo còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền chậm trả theo lãi suất phát sinh phát sinh do chậm trả được tính theo thỏa thuận của các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quyết định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12; Nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm và án phí DSST cho bị cáo Quảng Văn O.

5. Căn cứ Điều 331 và 333/BLTTHS, bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/8/2022), Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 26/8/2022. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án những gì liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.KT – THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng 7 VKSND tỉnh Đ;
- Phòng. PC81CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- BND xã M, huyện To/ Thay thông báo;
- Bị cáo;
- Các bị hại;
- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Bộ phận QLHSNV-CAHMC;
- Hồ sơ THA;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Quảng Văn Xôm

